

Số: 75 /2021/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC năm 2020 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam**

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

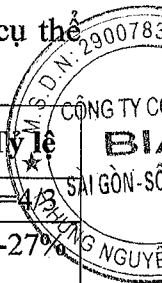
Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính năm 2020 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	700,309,398,273	960,833,511,473	(260,524,113,200)	-27%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	700,309,398,273	960,833,511,473	(260,524,113,200)	-27%
4. Giá vốn hàng bán	634,603,394,080	839,230,002,949	(204,626,608,869)	-24%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	65,706,004,193	121,603,508,524	(55,897,504,331)	-46%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5,915,041,764	3,617,220,258	2,297,821,506	64%
7. Chi phí tài chính	7,111,420,994	9,952,360,490	(2,840,939,496)	-29%
8. Chi phí bán hàng	976,819,134	1,404,493,820	(427,674,686)	-30%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,620,339,037	24,563,526,487	56,812,550	0%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	38,912,466,792	89,300,347,985	(50,387,881,193)	-56%
11. Thu nhập khác	582,186,556	614,415,796	(32,229,240)	-5%



12. Chi phí khác	14,947,704	1,755,732	13,191,972	751%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	567,238,852	612,660,064	(45,421,212)	-7%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	39,479,705,644	89,913,008,049	(50,433,302,405)	-56%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,990,184,800	21,351,675,210	(13,361,490,410)	-63%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2,512,245,150)	0	(2,512,245,150)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	34,001,765,994	68,561,332,839	(34,559,566,845)	-50%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2020 giảm là do:

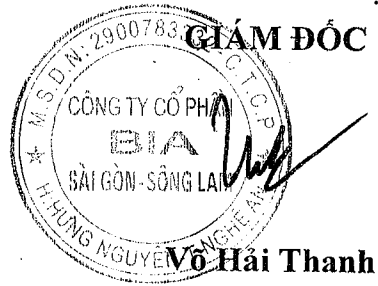
- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính năm 2020 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**Võ Hải Thanh**

